

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/QĐST-VDS
V/v: Yêu cầu tuyên bố mất tích

Thái Thụy, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vương.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2023/QĐPH-ST ngày 11 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên họp số 06 ngày 17/11/2023; Quyết định hoãn phiên họp số 07 ngày 15/12/2023; Quyết định hoãn phiên họp số 02 ngày 15/01/2024; Quyết định hoãn phiên họp số 03 ngày 15/02/2024; Quyết định hoãn phiên họp số 04 ngày 15/3/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Bùi Thị K**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.**

2. Người bị yêu cầu: Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: **Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.**

NỘI DUNG VỤ VIỆC

Tại đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh **Hà Văn T** và tại phiên họp, người yêu cầu là chị **Bùi Thị K** trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Hà Văn T** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2007 tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại **xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh **T** không tu chí làm ăn, chơi bời. Đến tháng 6 năm 2018 thì anh **T** bỏ nhà ra đi. Chị đã nhiều lần gọi điện liên lạc khuyên anh **T** về chung sống nhưng

anh **T** không về và cắt đứt liên lạc với mẹ con chị. Chị đã liên hệ với thân nhân của anh **T** nhưng không ai có tin tức gì của anh **T**. Về con chung: Chị và anh **T** có hai con chung là **Hà Minh P**, sinh ngày 06/4/2008 và **Hà Minh C**, sinh ngày 07/7/2017. Hiện hai con chung do chị nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị **Bùi Thị K** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên bố mất tích đối với anh **Hà Văn T** để chị **K** làm thủ tục xin ly hôn.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Chấp nhận đơn của chị **Bùi Thị K** yêu cầu tuyên bố anh **Hà Văn T** mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân **huyện T** tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị **Bùi Thị K** và anh **Hà Văn T** có hộ khẩu thường trú tại **thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình**; nơi cư trú cuối cùng của anh **Hà Văn T** được xác định là **thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình** nên Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết đơn của chị **Bùi Thị K** yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh **Hà Văn T** là phù hợp với quy định tại điều 27, điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị **Bùi Thị K**, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã xác minh tại nơi cư trú cuối cùng anh **Hà Văn T** thể hiện: anh **Hà Văn T** đã vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2018 cho đến nay, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương, không ai biết tin tức của anh **Hà Văn T** hiện đang ở đâu. Về thân nhân của anh **Hà Văn T** ngoài vợ con anh **T** thì bố mẹ anh **T** đều đã chết. Anh **T** có 7 chị em ruột nhưng họ đều đã có gia đình riêng, thường xuyên đi làm ăn xa ít khi có mặt ở nhà. Có 03 người chị em ruột của anh **T** hiện đang sinh sống ở **thôn L, xã T** là bà **Hà Thị G**, bà **Hà Thị C1** và anh **Hà Mạnh T1**. Trước khi biệt tích, anh **T** ở cùng thửa đất với bà **Hà Thị G** và bà **Hà Thị C1**. Đại diện địa phương và tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà **G**, anh **Hà Văn T2** (con trai bà **C1**, do bà **C1** đi làm không có nhà) và anh **Hà Mạnh T1**, họ đều xác định các chị em của anh **T** không nhận được tin tức gì của anh **T** khoảng từ năm 2018, 2019 đến nay. Ông **Tạ Đức T3** là hàng xóm, cạnh nhà anh **T** trước khi anh **T** biệt tích khai từ năm 2018 đến nay, anh **T** không về nhà, không có tin tức gì về nhà. Cháu **Hà Minh P** là con trai lớn của anh **T** khai từ năm 2018 đến nay, cháu không nhận được tin tức gì của anh **T**.

Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2023/QĐ-TA ngày 24/5/2023 đối với anh **Hà Văn T**, thời hạn thông báo tìm kiếm là 04 tháng. Thông báo được đăng, phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 07, 08, 09/6/2023; **báo C2** các số 44, 45, 46 ngày 02, 07, 09/6/2023, trên cổng thông tin điện tử theo quy định,

niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã T - nơi cư trú cuối cùng của anh Hà Văn T và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Đến nay đã quá 04 tháng mà không có tin tức gì của anh Hà Văn T nên cần chấp nhận đơn của chị Bùi Thị K yêu cầu tuyên bố anh Hà Văn T mất tích là phù hợp với quy định tại điều 68 Bộ luật Dân sự và điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quản lý tài sản của người mất tích: Chị Bùi Thị K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí đăng phát thông báo: Chị Bùi Thị K phải chịu toàn bộ lệ phí đăng phát thông báo, chị K đã nộp xong.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị K phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 27, điều 35, điều 370, điều 371, điều 372, điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tuyên bố: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1973. Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình mất tích.

2. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo Biên lai số 0005322 ngày 04/5/2023.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- UBND xã Thái Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Vương